

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TP
TỈNH BT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **56/2020/HS-ST**

Ngày: 06/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH BT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bích Thị Kim Pháp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Lam – Cán bộ hưu trí.

2. Ông Từ Thanh Phương – Trưởng phòng dân tộc huyện TP.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiêm Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TP.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, tỉnh BT tham gia phiên tòa: Ông Trương Vĩnh Vinh – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP Mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2020/TLST - HS, ngày 21 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2020/QĐXXST-HS, ngày 22 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1987 (Tên gọi khác: T đen)

Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: thôn HH, xã HT, huyện BB, tỉnh BT; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H và bà Mai Thị T; vợ: Lê Thị Kim C (đã ly hôn); con: có 02 con; tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án.

Tại bản án số: 87/2018/HSST, ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện TP xét xử Nguyễn Văn T 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đến ngày 03.5.2019 chấp hành xong hình phạt tù, về cư trú tại địa phương (chưa được xóa án tích). Bị cáo bị bắt từ ngày 02/5/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện TP (có mặt).

- Người bị hại:

1/ Ông Trần Việt H, sinh năm 1986; địa chỉ: thôn BL, xã PRT, huyện BB, tỉnh BT (vắng mặt).

2/ Ông Lưu Văn C, sinh năm 1970; địa chỉ: thôn 01, xã BT, huyện TP, tỉnh BT (vắng mặt).

3/ Siêu thị Co.op Mart chi nhánh thị trấn PRC – do ông Nguyễn Thanh X, sinh năm 1984; địa chỉ: xóm 01, thôn TL, xã CC, huyện TP, tỉnh BT đại diện theo ủy quyền (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1983; địa chỉ: thôn BL, xã PRT, huyện BB, tỉnh BT (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là đối tượng nghiện ma túy, khoảng 16 giờ 30 phút ngày 18.3.2020 Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển số 49V4 – 3920 của em gái là Nguyễn Thị T1 đến siêu thị Co.op Mart mục đích trộm cắp tài sản. T đến gian hàng quần áo tự chọn dành cho nam chọn ra 3 chiếc áo thun nam rồi đem vào phòng thử đồ mặc thử, T lấy 02 chiếc áo thun đều có nhãn hiệu AARONS loại áo thun dài tay, 01 chiếc màu trắng – xanh, 01 chiếc màu trắng – xám giấu vào trong người sau lớp áo T đang mặc. T cầm áo thun còn lại đem đến gian hàng bỏ lại rồi đi đến nơi gửi xe mô tô để lấy xe thì bị lực lượng bảo vệ siêu thị phát hiện trình báo Công an thị trấn PRC.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐG ngày 19.5.2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện TP, kết luận:

+ 02 chiếc áo thun hiệu AARONS dài tay: $329.000 \text{ đồng/chiếc} \times 2 \times 100\% = 658.000 \text{ đồng}$.

Tiếp đến khoảng 5 giờ ngày 29.4.2020 T đi bộ đến khu vực Chợ PRC để tìm tài sản trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. T nhìn thấy xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius biển số 86B2-06661 của Trần Việt H đang dựng ngoài đường nhựa tiếp giáp với chợ PRC chìa khóa đang cắm trên xe, không có người trông coi. T đi đến lấy trộm xe mô tô của Hùng nổ máy xe điều khiển chạy về nhà của T ở thôn HH, xã HT, huyện BB mở cốp xe ra lấy 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 86B2-06661 và 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Việt H cất giấu ở nhà.

Đến khoảng 7 giờ ngày 02.5.2020 T điều khiển xe mô tô biển số 86B2-06661 đến phòng khám đa khoa PRC để tìm bạn nghiện mua ma túy sử dụng. T gặp người giới thiệu tên Bảy X (không rõ lai lịch) rủ T đi trộm cắp tài sản. T đồng ý điều khiển xe mô tô biển số 86B2-06661 chở Bảy Xngồi sau chạy đến quán của Lưu Văn C ở khu vực chùa Cổ Thạch thôn 1, xã BT thấy có nhiều ghế nhựa màu đỏ loại có lưng tựa không có ai trông coi. T dừng xe mô tô rồi cùng với Bảy X lấy trộm 12 cái ghế nhựa chồng lên nhau khiên lên xe mô tô rồi T điều khiển xe chở ghế nhựa và Bảy Xngồi phía sau ôm giữ chạy về thị trấn PRC. Khi đến khu vực Ủy ban nhân dân xã CC, huyện TP thì bị lực lượng Công an xã CCphát hiện ra hiệu lệnh dừng xe, T không chấp hành mà quăng ghế nhựa lại rồi điều khiển mô tô chở Bảy Xbỏ chạy về hướng thị trấn PRC. Khi đến khu vực cầu Hòa Phú thì bị Công an xã CCtruy đuổi và phối hợp với Công an thị trấn PRC chặn bắt giữ T và thu giữ xe mô tô biển số 86B2-06661, riêng Bảy Xbỏ chạy bộ trốn thoát. Sau đó, Cơ quan cảnh sát điều tra đã T hành thu giữ tại nhà của T lấy 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 86B2-06661 và 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Việt H.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số: 33/KL-HĐĐG ngày 05.5.2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện TP, kết luận:

+ 01 xe mô tô 02 bánh hiệu Yamaha Sirius: $18.300.000 \text{ đồng/chiếc} \times 40\% = 7.320.000 \text{ đồng}$.

+ 12 cái ghế nhựa bành lưới, loại ghế có lưng tựa phía sau, màu đỏ có kích thước (49cm x 35cm x 67cm): 85.000 đồng/cái x 12 x 50% = 510.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá 7.830.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP: Vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số: 68/CT-VKS-TP, ngày 21 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “ Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T mức án tù 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về các tang vật chứng của vụ án và phần bồi thường dân sự: Sau khi định giá, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện TP đã trao trả 02 chiếc áo thun nhãn hiệu AARONS loại áo thun dài tay, 01 chiếc màu trắng – xanh, 01 chiếc màu trắng – xám cho Nguyễn Thanh X (đại diện theo ủy quyền Chi nhánh liên hiệp HTX TM TP.HCM – Co.opmart); trả xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 86B2-06661 và các giấy tờ xe có liên quan cho Trần Việt H; trả 12 cái ghế nhựa bành lưới, loại ghế có lưng tựa phía sau, màu đỏ cho Lưu Văn C. Trần Việt H, Lưu Văn C và Nguyễn Thanh Xuân đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với người tên Bảy X chưa rõ lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện TP sẽ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Bị cáo T không trình bày lời bào chữa và đồng ý quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP.

Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện TP: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội của bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo khẳng định những lời khai của mình trong quá trình điều tra vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không bị bức cung, ép cung và bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng pháp luật, không oan sai. Lời

nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan và các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trong năm 2020, bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội 03 lần cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 18.3.2020, bị cáo trộm tại siêu thị Co.op Mart 02 chiếc áo thun đều có nhãn hiệu AARONS loại áo thun dài tay, 01 chiếc màu trắng – xanh, 01 chiếc màu trắng – xám.

+ 02 chiếc áo thun hiệu AARONS dài tay: 329.000 đồng/chiếc x 2 x 100% = 658.000 đồng.

Lần 2: Ngày 29.4.2020, bị cáo đến khu vực Chợ PRC nhìn thấy xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius biển số 86B2-06661 và 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Việt H.

+ 01 xe mô tô 02 bánh hiệu Yamaha Sirius: 18.300.000 đồng/chiếc x 40% = 7.320.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá 7.830.000 đồng.

Lần 3: Ngày 02.5.2020 bị cáo trộm 12 cái ghế nhựa của ông Lưu Văn C tại khu vực chùa Cô Thạch, xã BT.

+ 12 cái ghế nhựa bành lưới, loại ghế có lưng tựa phía sau, màu đỏ có kích thước (49cm x 35cm x 67cm): 85.000 đồng/cái x 12 x 50% = 510.000 đồng.

Vì vậy, bản cáo trạng số: 68/CT/VKSTP-HS ngày 21/7/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện TP, truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như đã viện dẫn trong cáo trạng là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã bị Tòa án xử phạt về tội trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích), bị cáo nhận biết được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, lười lao động, muốn có tiền sử dụng ma túy nhưng không do sức lao động của bản thân làm ra, trong khoảng thời gian ngắn bị cáo đã lén lút tội trộm cắp tài sản của nhiều người. Bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp hai lần với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo đã xâm hại tới quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải tuyên phạt bị cáo bằng một mức án nghiêm khắc đủ để răn đe, giáo dục và tuyên truyền phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Từ phân tích, nhận định trên Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về các tang vật chứng: Sau khi định giá, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện TP đã trao trả 02 chiếc áo thun nhãn hiệu AARONS loại áo thun dài tay, 01 chiếc màu trắng – xanh, 01 chiếc màu trắng – xám cho Nguyễn Thanh X (đại diện theo ủy quyền Chi nhánh liên hiệp HTX TM TP.HCM – Co.opmart); trả xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 86B2-06661 và các giấy tờ xe có liên quan cho

Trần Việt H; trả 12 cái ghế nhựa bành lưới, loại ghế có lưng tựa phía sau, màu đỏ cho Lưu Văn C. Trần Việt H, Lưu Văn C và Nguyễn Thanh X đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trần Việt H, Lưu Văn C và Nguyễn Thanh X đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Đối với người tên Bảy X chưa rõ lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện TP sẽ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Đối với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tại phiên tòa là có căn cứ, nên chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T **18** (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt ngày 02/5/2020.

[2] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp **200.000** đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/8/2020). Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKS (tỉnh + huyện);
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

Bích Thị Kim Pháp